

Đà Lạt

Có thể nói không ngoa rằng Đà Lạt là thành phố thơ mộng và lãng mạn nhất Việt Nam. Vùng đất được phát hiện bởi bác sĩ Yersin vào thế kỷ 19, nơi từng được cựu hoàng Bảo Đại dùng làm nơi sinh sống và làm việc đã có biết bao nhiêu địa danh nên thơ lãng mạn có một không hai ở Việt Nam như hồ Than Thở, đồi Mộng Mơ, thung lũng Tình Yêu, thậm chí liêu trai như đồi thông Hai Mộ. Tôi được hân hạnh đặt chân lần đầu đến Đà Lạt vào một ngày đầu tháng giêng năm 1987. Cái bất ngờ thú vị của một người từ Sài Gòn lần đầu lên Đà Lạt như tôi chính là sự thay đổi ngay lập tức của không khí và quang cảnh khi xe vượt qua đèo Prenn. Từ nóng nực chuyển qua mát lạnh, từ những cây cối rậm rạp của miền nhiệt đới chuyển sang các rừng thông vi vu của ôn đới. Nhà trọ nơi chúng tôi ở năm xưa nằm trên một ngọn đồi cao gần khu chợ Hòa Bình. Từ cửa sổ trên lầu ba của phòng trọ chúng tôi có thể nhìn thấy một phần của thành phố Đà Lạt, xa xa là chiếc tháp chuông có con gà của nhà thờ Đà Lạt.

Ngày đầu tiên, tôi cùng vài người bạn làm chung đều là những người đầu tiên ghé Đà Lạt đi dạo một vòng cho biết phổ xá của thành phố sương mù. Cái điểm khác biệt giữa dạo phố Đà Lạt và Sài Gòn là ở Đà Lạt ngoài việc chúng ta phải leo đồi xuống dốc, đường phố còn quanh co chứ không thẳng tắp như đa số đường xá ở Sài Gòn. Nhưng có lẽ việc này chẳng làm phiền hà một ai mà trái lại đây là một điểm thú vị của Đà Lạt cũng như của các thành phố miền cao nguyên nói chung. Đối với những ai cảm thấy ái ngại việc phải leo dốc thì bù lại khung cảnh thơ mộng cùng sự thân thiện của con người Đà Lạt sẽ khiến cho những người khó tính nhất cũng phải cảm thấy Đà Lạt thật đáng yêu tựa như người khách lạ ghé Pleiku thuở xưa. “Anh khách lạ đi lên đi xuống, may mà có em đời còn dễ thương...” (Còn chút gì để nhớ. Thơ Vũ Hữu Định, nhạc Phạm Duy).

Buổi tối đầu tiên ở Đà Lạt chúng tôi ngồi uống café ở nhà hàng Thanh Thủy bên bờ hồ Xuân Hương. Trời tháng giêng khá lạnh nên đa số thực khách ngồi bên trong nhà, riêng bọn chúng tôi chọn một bàn bên ngoài ngay sát mé nước bởi ở Sài Gòn dễ gì được thưởng thức café nóng trong bầu không khí lạnh lẽo ẩm hơi sương như thế này. Trên đường về lại nhà trọ bọn chúng tôi đi dạo dọc theo bờ hồ Xuân Hương. Hôm đó là ngày rằm tháng chạp âm lịch nhưng trời Đà Lạt mây mù giăng phủ nên mặt trăng chỉ là một đốm sáng lơ mơ trên cao, ánh trăng không được sáng tỏ như trăng rằm của Sài Gòn. Về đến nhà trọ thì vai áo đã ướt đầm hơi sương. Phải chăng các văn nghệ sĩ đã từng trải qua những giây phút như thế này để khiến họ có nguồn cảm hứng sáng tác. “Thương ai về xóm vắng, đêm nay thiếu ánh trăng. Đôi vai gầy ướt mềm, người lạnh lắm hay không...” (Thương một người. Nhạc Trịnh Công Sơn).

Buổi tối cuối cùng trước khi rời Đà Lạt về lại Sài Gòn, tôi cùng hai người bạn thân đi dạo kiếm một cành hoa anh đào để đem về làm quà. Sau một hồi tìm kiếm, chúng tôi đã tìm được một cây đào lý tưởng đang trổ hoa và không quá cao. Cây đào này nằm ngay triền dốc trên ngọn đồi của một quán kem. Sau khi tận hưởng cái thú ăn kem lạnh dưới trời sương lạnh bên gốc anh đào, ba đứa chúng tôi nghĩ cùng cô chủ quán xin phép được bẻ ba cành đào nhỏ đem về Sài Gòn làm kỷ niệm. Cô chủ quán gật đầu đồng ý nhưng cũng tần ngần hỏi: “Cao như vậy làm sao các anh bẻ được”. Cho đến lúc này tôi cũng không rõ ánh mắt của cô chủ quán khi ấy là ánh mắt ngưỡng mộ của cô gái Đà Lạt dành cho ba chàng trai Sài Gòn hay là ánh mắt ái ngại do độ cao của triền đồi. Để thay cho câu trả lời, Bạch, người bạn cao giò nhất đám hiên ngang trèo lên bờ

tường rút trong túi ra con dao xếp đã chuẩn bị từ trước và chuẩn bị đưa tay cắt cành hoa đầu tiên thì cô gái bụm miệng cười và nói: “Nó đâu phải anh đào, đó là tầm xuân mà. Hoa đào ở tít trên kia lận”. Theo ngón tay cô gái chỉ thì quả thật họa may là Tề Thiên Đại Thánh mới đủ khả năng bẻ được các cành đào đó. Còn những nhánh hoa ở dưới thấp kia chỉ là những bông hoa tầm xuân nổi tiếng trong bài ca dao mà mình đã thuộc lòng từ lâu. “Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc, em có chồng anh tiếc lắm thay...” . Giá mà tôi chịu khó tìm hiểu về cái sắc hoa tầm xuân ấy thì ngày hôm đó chúng tôi không bị cảnh bé cái lắm. Chỉ tiếc khi ấy không có một tấm gương soi để xem thử mặt mũi ba chàng trai Sài Gòn chúng tôi có giống ba cái bánh tráng vừa được nhúng nước hay không.

Đúng một năm sau cũng vào một ngày đầu tháng giêng dương lịch, tôi lại có dịp quay trở lại Đà Lạt. Sau một năm Đà Lạt vẫn thế, vẫn thơ mộng đáng yêu như lần đầu gặp gỡ. Có người nói rằng một ngày ở Đà Lạt bao gồm đủ cả bốn mùa. Buổi sáng là mùa xuân, trưa là hạ, chiều là mùa thu và tối là đông. Đà Lạt có lẽ đẹp nhất vào buổi chiều khi sương mù bắt đầu phủ xuống tạo nên một bầu không khí nên thơ đặc biệt. “Lắng nghe chiều xuống thành phố mộng mơ. Màu lam tím Đà Lạt sương phủ mờ...” (Đà Lạt hoàng hôn. Nhạc Minh Kỳ, Dạ Cẩm).

Lần thứ hai đến với Đà Lạt cũng vẫn những buổi tối ngồi uống café, ăn kem tại Thanh Thủy, Thủy Tạ, những buổi đi dạo vòng quanh bờ hồ Xuân Hương, những buổi dạo chơi trên đồi Cù, thung lũng Tình Yêu, những buổi lặng lẽ ngồi trên đồi thông ngắm nhìn hoàng hôn buông phủ, những buổi tối ngồi lê la ăn vặt ở khu chợ Âm phủ nổi tiếng của Đà Lạt. Cũng chỉ ngần ấy thứ nhưng sao vẫn không thấy nhàm chán. Để rồi khi thu xếp hành trang trở lại Sài Gòn lòng lại hẹn sẽ tái ngộ cùng thành phố nên thơ này vào một dịp khác. Tiếc rằng cái dịp khác đó cho đến nay đã hơn 22 năm trôi qua tôi vẫn chưa có dịp để thực hiện.

Thảo Lan -2010